

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/HS - ST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiễn.
2. Ông Trần Thành V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C** - Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn B và bà Cà Thị Đ; Bị cáo có vợ là Cà Thị V và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt C cho cả hai tội là 14 năm tù tại bản án số 111/2010/HSST ngày 21/5/2010; bản án phúc thẩm số 52/2010/HSPT ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La y án bản án sơ thẩm số 111/2010/HSST ngày 21/5/2010. Bị cáo chấp hành án xong ngày 11/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 18/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cà Thị V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút, ngày 18/01/2024 tổ công tác Công an xã Y, huyện M làm nhiệm vụ tại bản K, xã T, huyện M phát hiện Lò Văn C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo bên trái của C có một gói nilon màu xanh, bên trong chứa 01 cục bột liên kết màu trắng với 03 viên viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng (C khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn C, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda, có biển kiểm soát 26C1 - 341.96.

Ngày 19/01/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả:

- Số bột màu trắng có khối lượng là 0,92 gam đã trích 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C1, vật chứng còn lại là 0,74 gam ký hiệu L1;

- 03 viên và mảnh viên nén màu hồng có khối lượng là 0,31 gam đã trích một mảnh và một viên nén màu hồng có khối lượng 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C2, vật chứng còn lại là 0,18 gam ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 395/KL ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; loại *Methamphetamine*; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,92 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,31 gam, loại *Methamphetamine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/01/2024 C đem theo số tiền 200.000đ và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, có biển kiểm soát 26C1 - 341.96 đi từ nhà lên bản S, xã T, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi C lên đến bản S thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không rõ danh tính đang đi bộ ngoài đường, C dừng lại hỏi mua được 04 viên Hồng

phiến và 01 cục Heroine được gói C bằng mảnh nilon màu xanh với số tiền 200.000đ. Mua được ma túy, C cho vào túi áo đang mặc rồi đi về nhà, trên đường về C dừng lại ven đường bẻ một viên Hồng phiến thành hai mảnh và sử dụng một mảnh, số ma túy còn lại C gói như ban đầu cho vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi về. Khi về đến bản K, xã T, huyện M thì gặp tổ công tác Công an xã Y, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSSM ngày 09 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn C từ 02 năm 06 tháng - 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong các túi nilon cùng 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa như sau: Chị là vợ của bị cáo C, chiếc xe thu giữ trong vụ án là tài sản C của gia đình. Khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không hay biết, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 18/01/2024 đối với Lò Văn C cùng vật chứng bị thu giữ là gói nilon có chứa chất bột màu trắng, 03 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 395/KL ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,92 gam, loại Heroine (Heroin), ...; 0,31 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/01/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,92 gam ma túy loại Heroine và 0,31 gam ma túy loại Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 1,23 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, bản thân đã từng chấp hành án một thời gian dài về tội phạm ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí, làm ăn lương thiện, trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa C, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô xác định là tài sản C hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và có đề nghị được trả lại nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không rõ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ nào khác để mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đã xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định C.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,74 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon; 0,18 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon; 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm

phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000230.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô có Biển kiểm soát 26C1- 341.96.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ – VKS ngày 09/4/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thành V

Quàng Văn Tiễn

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung